

Số: 1389 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 489/TTr-SNV ngày 29/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La; Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/7/2020. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, Phòng KT);
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NC (D10b);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1389 /QĐ-UBND ngày 02/7/2020
của UBND tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Quỹ), bao gồm: địa vị pháp lý, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ; tổ chức bộ máy; hoạt động của quỹ; nguồn tài chính, quản lý và sử dụng tài chính của quỹ.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ là tổ chức tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính của Sở Tài chính.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu riêng, có trụ sở và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La.

4. Tên giao dịch quốc tế: SonLa Environment Protection Fund.

5. Trụ sở: Quỹ có trụ sở giao dịch đặt tại thành phố Sơn La.

6. Điện thoại: 0212.3752.250

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. Mục tiêu: Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, để hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý. Quỹ được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Quỹ tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của văn bản có liên quan và quy định tại Điều lệ này;

c) Quỹ hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước.

Điều 4. Mức vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu do ngân sách tỉnh cấp là 10 (mười) tỷ đồng Việt Nam và được cấp trong 5 năm (2021-2025) và bổ sung hàng năm trên cơ sở căn cứ kết quả hoạt động của Quỹ và khả năng cân đối của ngân sách.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng và nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 10 Điều 42 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; Thông tư 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; Thông tư 08/2017/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường:

1. Quỹ có chức năng cho vay với lãi suất ưu đãi; tài trợ, đồng tài trợ, hỗ trợ lãi suất cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu không nằm trong kế hoạch ngân sách của tỉnh; tiếp nhận và quản lý từ nguồn ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

b) Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

c) Hỗ trợ lãi suất cho các dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu vay vốn từ các tổ chức tín dụng;

d) Tài trợ, đồng tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với

biến đổi khí hậu phù hợp với tiêu chí, chức năng của Quỹ, gồm: xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường; ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra; các chương trình, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ theo Quyết định của UBND tỉnh; các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác; hỗ trợ trao các giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường;

d) Nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản;

e) Thực hiện một số cơ chế, chính sách tài chính đối với các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM);

g) Hỗ trợ tài chính đối với các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính đối với các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu sử dụng vốn hỗ trợ từ Quỹ;

i) Hỗ trợ các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu, triển khai công nghệ mới và mô hình thu gom, vận chuyển chất thải và xử lý ô nhiễm môi trường;

k) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ phù hợp với chức năng và nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và các dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc đình chỉ hỗ trợ lãi suất cho vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước; khởi kiện các chủ đầu tư vi phạm quy định của pháp luật.

4. Sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt theo phân loại của Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhằm mục đích bảo toàn và bù đắp chi phí quản lý cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn.

5. Tiếp nhận và thực hiện các hoạt động hỗ trợ tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tăng cường năng lực cho Quỹ.

6. Từ chối yêu cầu của tổ chức hoặc cá nhân về việc cung cấp các thông tin của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Cử cán bộ, viên chức và người lao động của Quỹ công tác, học tập, tham

quan, khảo sát ở trong nước hoặc nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

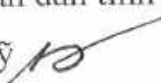
1. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Điều lệ này.
2. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước giao và nguồn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Bảo toàn vốn và được áp dụng các biện pháp bảo toàn vốn; chịu trách nhiệm về thất thoát vốn do Nhà nước giao và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.
4. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và quyền tham gia quản lý Quỹ của người lao động theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật.
6. Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.
7. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành nghiệp vụ quỹ.

Điều 9. Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ có 7 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - c) Các Ủy viên là lãnh đạo các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công Nghệ, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sơn La; lãnh đạo phòng Quản lý môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường;
2. Các thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng chế độ theo quy định hiện hành, nhiệm kỳ là 05 năm. Hết nhiệm kỳ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ 

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền có trách nhiệm thông báo mời họp bằng văn bản chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp đến từng thành viên Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận. Kèm theo thông báo mời họp phải có những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là họp lệ khi ít nhất có 2/3 số thành viên có mặt. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được ghi thành biên bản. Biên bản họp là căn cứ để Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các nghị quyết và các văn bản theo quy định.

d) Đối với những công việc có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, các hội, các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ không có Ủy viên tham gia Hội đồng quản lý thì mời đại diện có thẩm quyền của các tổ chức cơ quan tham dự phiên họp. Đại diện của các cơ quan này có quyền phát biểu nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

đ) Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ phải được trên 50% tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (hoặc Phó Chủ tịch được ủy quyền chủ trì). Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ có tính chất bắt buộc thi hành đối với Quỹ; Giao Giám đốc Quỹ hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

e) Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin theo quy định của Quỹ và các quy định của pháp luật, kể cả khi đã thôi đảm nhiệm chức vụ hoặc chuyển cơ quan khác.

g) Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, kể cả phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và bộ phận giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ và theo quy định hiện hành của Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác liên quan.

b) Quyết định kế hoạch phát triển, định hướng các hoạt động của Quỹ;



phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ; xem xét, thông qua các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và quyết toán hàng năm của Quỹ.

c) Ban hành các văn bản quy định về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát, Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ.

d) Ban hành mục tiêu ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường được sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong từng thời kỳ.

đ) Kiểm tra, giám sát Ban điều hành nghiệp vụ trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước, Điều lệ của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, xem xét các báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban kiểm soát.

g) Đề nghị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La xem xét phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

h) Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ này.

i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Chịu trách nhiệm về công việc của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

b) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan. Ký, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Triệu tập, chủ trì và phân công thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trước pháp luật về các công việc được ủy quyền.

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm các chức danh Giám đốc Quỹ; Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ.

e) Phân cấp quản lý cho Giám đốc Quỹ về các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

g) Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

- a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.
- b) Phụ trách các nhiệm vụ theo sự phân công trong Hội đồng quản lý Quỹ.
- c) Được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền điều hành trong thời gian vắng mặt.

3. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

a) Dự họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ; cho ý kiến vào phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi không tổ chức họp Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

c) Có quyền yêu cầu Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của đơn vị theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về việc không dự họp; chậm trễ hoặc không tham gia ý kiến thuộc thẩm quyền của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

Điều 11. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm có Trưởng ban Kiểm soát và 02 kiểm soát viên. Các thành viên Ban Kiểm soát cán bộ hiểu biết pháp luật và am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư và bảo vệ môi trường.

2. Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

3. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao một cách độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản lý Quỹ, trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát kể cả phụ cấp cho các thành viên được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

a) Kiểm tra việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội đồng quản lý trong hoạt động của Quỹ.

b) Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ. Định kỳ hàng quý, năm và theo vụ việc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Quỹ khi xét thấy cần thiết để báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

d) Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ, thuê chuyên gia tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

đ) Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm tư vấn cho Giám đốc Quỹ mời các chuyên gia chuyên ngành tham gia Hội đồng thẩm định chuyên ngành.

e) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

Điều 12. Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng và bộ phận nghiệp vụ.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận nghiệp vụ Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Giám đốc Quỹ được Hội đồng Quản lý Quỹ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Quỹ điều hành mọi hoạt động của Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ, giúp việc Giám đốc Quỹ có Phó Giám đốc, kế toán trưởng và Trưởng bộ phận nghiệp vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ giao cho Quỹ;

b) Tổ chức, điều hành hoạt động của Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ; quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Quỹ;

c) Chủ trì xây dựng quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ và các văn bản khác có liên quan trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định;

d) Quyết định cho vay, tài trợ và đồng tài trợ, các hoạt động nghiệp vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và trong phạm vi do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân cấp;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chuyên ngành để thẩm định và xét chọn các hoạt động, chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đề nghị hỗ trợ tài chính.

e) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

g) Thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La.

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng bộ phận nghiệp vụ theo quy

định về công tác tổ chức cán bộ của Quỹ. Quyết định tuyển dụng lao động của Quỹ; trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định số lượng người làm việc của bộ phận nghiệp vụ Quỹ phù hợp với quy định hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện. Khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân của Quỹ theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình theo quy định của pháp luật. Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

k) Ban hành các văn bản quy định về: Tổ chức hoạt động kiểm tra và kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật; chế độ lương, thưởng và phúc lợi xã hội đối với người lao động phù hợp với các quy định của pháp luật. Các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định của Nhà nước theo thẩm quyền và các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

l) Trình Hội đồng quản lý Quỹ; Phê duyệt báo cáo kết quả công tác, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban điều hành nghiệp vụ Quỹ; thông qua báo cáo tài chính gửi Sở Tài chính; đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc

n) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

Điều 14. Phó Giám đốc

Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc quỹ điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc do Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành sau khi có Quyết nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 15. Kế toán Trưởng

Kế toán trưởng của Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, khi chưa bổ nhiệm kế toán trưởng thì Giám đốc Quỹ ra Quyết định giao nhiệm vụ kế toán sau khi xin ý kiến của đơn vị chủ quản, người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán.

Điều 16. Bộ phận nghiệp vụ của Quỹ

1. Bộ phận nghiệp vụ quỹ thành phần gồm: Trưởng bộ phận, chuyên môn nghiệp vụ, Thủ quỹ (kiêm nhiệm).

2. Bộ phận nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định.

Chương IV HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 17. Đối tượng được hỗ trợ tài chính và các hình thức hỗ trợ tài chính

1. Đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ là tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, phương án đầu tư hoặc đề nghị hỗ trợ thực hiện các hoạt động nhằm bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc có mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường bằng các hình thức xử lý nước thải, khí thải và chất thải rắn; thay đổi dây truyền công nghệ sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm; thu gom, xử lý chất thải, tái chế chất thải hoặc phế liệu; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường khác phù hợp với quy định của pháp luật. Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện đối với từng hình thức hỗ trợ quy định tại Điều lệ này.

2. Các hình thức hỗ trợ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La hỗ trợ cho các chương trình, dự án và các hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu dưới các hình thức:

2.1. Cho vay với lãi suất ưu đãi.

2.2. Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

a) Hỗ trợ bằng công trình, trang thiết bị, tài sản, công cụ, dụng cụ cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Sơn La;

b) Hỗ trợ các hoạt động phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu, triển khai công nghệ mới và mô hình thu gom, vận chuyển chất thải và xử lý ô nhiễm môi trường;

c) Hỗ trợ khen thưởng và các hình thức trao giải thưởng khác về bảo vệ môi trường nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường theo Quyết định của cấp có thẩm quyền;

d) Hỗ trợ thực hiện một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM) và biến đổi khí hậu.

2.3. Tài trợ, đồng tài trợ cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và không trùng lặp với nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các đơn vị ngành, địa phương chi hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2.4. Hợp tác với các tổ chức, các Quỹ tài chính khác để đồng tài trợ, cho vay vốn các dự án môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với tiêu chí và chức năng của Quỹ.

2.5. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 18. Cho vay với lãi suất ưu đãi từ vốn điều lệ của Quỹ

1. Đối tượng được vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Điều lệ này.

2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả và có lãi. Các đối tượng vay vốn phải bảo đảm các yêu cầu:

- a) Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích ghi trong hợp đồng tín dụng;
- c) Có phương án tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay;
- d) Dự án vay vốn đầu tư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật;
- đ) Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, bảo đảm tiền vay, mức lãi suất, việc giám sát quá trình sử dụng vốn vay, trả nợ thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

Điều 19. Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu từ nguồn vốn bổ sung hàng năm của Quỹ

1. Các tổ chức, cá nhân có công trình, dự án đầu tư thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Điều lệ này có văn bản đề nghị hỗ trợ, Giám đốc Quỹ xin ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ ra Nghị quyết chấp thuận hỗ trợ hoặc văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền giao cho Quỹ thực hiện hỗ trợ.

2. Nội dung hỗ trợ theo đề nghị của bên thụ hưởng hoặc theo nhiệm vụ giao cho Quỹ và phù hợp các hình thức hỗ trợ quy định tại mục 2.2, Khoản 2, Điều 16 Điều lệ này.

Điều 20. Tài trợ và đồng tài trợ từ nguồn vốn bổ sung hàng năm của Quỹ

1. Quỹ tài trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu sau:

- a) Phổ biến, tuyên truyền về quản lý, khai thác tài nguyên, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra;
- c) Các chương trình, kế hoạch, dự án về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

đ) Đầu tư công trình, trang thiết bị phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu thuộc khu vực công ích trên địa bàn.

2. Quỹ phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đồng tài trợ cho các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Điều kiện để các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được tài trợ và đồng tài trợ:

a) Chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đối với dự án đầu tư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ dự án phải có phần vốn đối ứng ít nhất bằng 50% tổng kinh phí đầu tư để thực hiện dự án đó.

4. Quỹ được sử dụng vốn hoạt động bổ sung hàng năm để tài trợ và đồng tài trợ. Trình tự, thủ tục, hồ sơ tài trợ và đồng tài trợ, giám sát quá trình tài trợ và đồng tài trợ thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

5. Mức tài trợ và thẩm quyền quyết định mức tài trợ

a) Mức tài trợ để thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phải phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ cho phép;

b) Giám đốc Quỹ đề nghị mức tài trợ đối với từng dự án trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 21. Nhận ủy thác và ủy thác hỗ trợ tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường

1. Nhận ủy thác

a) Quỹ được nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác;

b) Quỹ được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thoả thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

2. Ủy thác

a) Quỹ được quyền ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác;

b) Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thoả thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Điều 22. Nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường

1. Quỹ nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

2. Tiếp nhận và xác nhận bằng văn bản về việc ký quỹ của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; quản lý, sử dụng tiền ký quỹ theo đúng quy định của pháp luật; hoàn trả tiền ký quỹ và lãi suất tiền ký quỹ cho các tổ chức, cá nhân

theo quy định; đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng hạn; kiến nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về việc chậm ký quỹ.

3. Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tiền ký quỹ.

Điều 23. Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại

1. Quỹ được phép sử dụng vốn nhàn rỗi, tiền nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường để gửi tại các ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt theo phân loại của Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhằm mục đích bảo toàn và bù đắp chi phí quản lý cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn.

2. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy chế quản lý, đầu tư vốn nhàn rỗi tại các ngân hàng thương mại để Quỹ thực hiện.

Điều 24. Giám sát, kiểm tra sử dụng vốn vay, tài trợ và đồng tài trợ

1. Quỹ có trách nhiệm kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn của Quỹ trong quá trình triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu để đảm bảo việc sử dụng vốn của Quỹ đúng mục đích, đúng đối tượng đã được cam kết trong các hợp đồng, văn bản tài liệu đã ký kết giữa các tổ chức, cá nhân này với Quỹ.

2. Trường hợp phát hiện các Chủ đầu tư vi phạm hợp đồng với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước, Quỹ có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ và đồng tài trợ đối với chủ đầu tư và tiến hành khởi kiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các chủ đầu tư sử dụng vốn của Quỹ được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Mời chuyên gia, hợp tác với tổ chức cá nhân trong và ngoài nước

1. Quỹ được mời các chuyên gia của Bộ, ban, ngành Trung ương; Sở, ban, ngành và tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu xin tài trợ hoặc xin hỗ trợ đầu tư và phục vụ cho các hoạt động khác của Quỹ.

2. Quỹ được hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ.

3. Quỹ được hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPF), Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), các Quỹ môi trường nước ngoài, các Quỹ môi trường ngành, địa phương để thực hiện việc đồng tài trợ, cho vay vốn đối với các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của Điều lệ này.

4. Giám đốc Quỹ quyết định việc hợp tác, tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân trong nước. Việc hợp tác, tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi đã báo cáo và có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

NGUỒN TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI CHÍNH

Điều 26. Nguồn vốn

1. Vốn điều lệ của Quỹ được cấp từ ngân sách nhà nước và được bổ sung do trích lập chênh lệch thu chi của Quỹ, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc tăng vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La sau khi thống nhất với Sở Tài chính.

2. Vốn bổ sung hàng năm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi sự nghiệp môi trường hỗ trợ hàng năm (Bao gồm: cấp bù kinh phí hỗ trợ, tài trợ, đồng tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường; ngân sách nhà nước cấp từ phí bảo vệ môi trường; thu từ tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường). Hàng năm, Quỹ tổng hợp nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng vốn gửi Sở Tài nguyên và môi trường; Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc cấp bổ sung kinh phí từ ngân sách nhà nước và việc tiếp nhận các nguồn vốn khác được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 27. Quản lý tài chính

1. Quỹ tự bù đắp chi phí quản lý từ các nguồn thu hợp pháp; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Người làm việc tại Quỹ được hưởng lương, thưởng, phúc lợi và các quyền lợi khác theo quy định như đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Quản lý tài chính của Quỹ thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Quỹ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 28. Chế độ tài chính

1. Quỹ có trách nhiệm lập dự toán thu, chi tài chính cho hoạt động của Quỹ theo hướng dẫn của Sở Tài chính và các quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch, báo cáo về vốn và sử dụng vốn, kế hoạch thu, chi tài chính (kèm theo thuyết minh chi tiết) báo cáo Sở Tài chính.

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của Quỹ.

Điều 29. Chế độ kế toán

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước hạch toán độc lập. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ. Năm tài chính của

Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12 của năm đó.

2. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.

3. Chế độ kế toán của Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, các quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 30. Báo cáo tài chính và phê duyệt báo cáo tài chính

1. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo tài chính, chế độ thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Kết thúc năm hoạt động, Quỹ phải lập báo cáo tài chính. Báo cáo hàng năm của Quỹ do Ban điều hành nghiệp vụ của Quỹ lập, có ý kiến của Ban Kiểm soát và trình Hội đồng quản lý thông qua, báo cáo và gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định trước ngày 31 tháng 3 của năm sau.

3. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo.

Điều 31. Thanh tra, kiểm tra và kiểm toán

1. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của Cơ quan Thanh tra, Kiểm tra và Kiểm toán Nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Quỹ tự tổ chức kiểm toán nội bộ về tài chính hoặc thuê kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật về kiểm toán.

3. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời với Giám đốc, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 32. Phân phối chênh lệch thu chi tài chính

1. Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu chi hoạt động thường xuyên đơn vị được sử dụng như sau: Trích lập quỹ bổ sung vốn điều lệ; Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi và trích lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật, phần còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ bổ sung vốn điều lệ.

2. Mức trích lập cụ thể theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Hội đồng Quản lý Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

2. Các quy chế, quy định nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này. Các nội dung về tổ chức và hoạt động của Quỹ không ghi trong Điều lệ này được thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc chưa phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, thông qua Hội đồng quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp. /.